

Số: /QĐ-KKT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

**TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng và đơn vị trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Lưu: VT, KHTH, PTTV, 03.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Trọng Hoàng

Đơn vị: Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong
Chương: 505

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐÃ GIAO
 VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-KKT ngày / /2022
 của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh	Tổng số phân bổ	Trong đó	
				BQL Khu kinh tế Vân Phong	BQL dự án hạ tầng Khu kinh tế và KCN
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
A	Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-284	-284	-280,6	-3,4
1	Quản lý hành chính	-8	-8	-4,6	-3,4
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương				
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-8	-8	-4,6	-3,4
	- Kinh phí bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán	-8	-8	-4,6	-3,4
2	Sự nghiệp kinh tế	-276	-276	-276	
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-276	-276	-276	
	- Kinh phí sự nghiệp môi trường	-276	-276	-276	